

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1990;

Địa chỉ thường trú: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ tạm trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh Mai Bá M, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Q và anh Mai Bá M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Q và anh Mai Bá M thống nhất vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Mai Lê Hà V, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2015, hiện đang sống cùng anh M. Hai bên thoả thuận giao cháu Mai Lê Hà V cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, do chị Q đau ốm thường xuyên, không có việc làm nên anh M không yêu cầu chị Quy cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nếu sau này sức khỏe chị Q ổn định và có công việc thì anh M sẽ yêu cầu sau.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Quy và anh Mai Bá M mỗi người phải nộp 75.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Q thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn cho anh M. Số tiền án phí chị Q phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0001060 ngày 02/11/2017; chị Quy được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Triệu Vân, Triệu Phong, Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn

